

Bản án số: **09/2023/KDTM - PT.**  
Ngày: 12/01/2023  
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**  
Các Thẩm phán : **Bà Ngô Tuyết Băng**  
**Bà Lê Thúy Linh**

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 210/2022/TLPT - KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 112/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã bị Công ty Cổ phần bảo hiểm XT là bị đơn trong vụ án kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 670/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số **05/2023/QĐ-PT** ngày 05/01/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số **15/2023/TB - TA** ngày 06/1/2023 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần dịch vụ VTSG

Trụ sở: Số 19-21-23 PVC, phường NCC, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L

Địa chỉ: Tổ 7, phường LB , quận LB , Hà Nội

(Bà H, bà L có mặt tại phiên tòa)

**- Bị đơn:** Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm XT

Trụ sở: Tầng 21 Tòa nhà T, số 17 TĐ, phường TT, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Quang H – Phó giám đốc ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm XT

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hữu H và luật sư Phạm Tuấn L – Công ty Luật TNHH LS Hà Nội

(Ông H, luật sư H, luật sư L có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty cổ phần dịch vụ VTSG do bà Nguyễn Thị Minh H và bà Vũ Thị T thống nhất trình bày:***

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ VTSG (sau đây viết tắt là VTSG ) có ký Hợp đồng Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển với Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn (sau đây viết tắt là XTI), trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm XT (sau đây viết tắt là TBHXT) Hợp đồng nguyên tắc Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số 14/11/08/0302/005-HĐB ký ngày 18/09/2014 (Viết tắt là Hợp đồng nguyên tắc). Hợp đồng có nội dung như sau:

- Đối tượng bảo hiểm (Điều 1.1): “Máy biến áp và phụ kiện máy biến áp của các trạm biến áp; thiết bị... Các mặt hàng khác thì theo mức độ rủi ro của từng đơn hàng sẽ tính tỷ lệ phí riêng theo thỏa thuận từng trường hợp”.

- Giá trị bảo hiểm (Điều 1.2): Giá trị bảo hiểm là giá trị hàng hóa tham gia bảo hiểm được xác định căn cứ theo hóa đơn và hoặc theo giấy yêu cầu bảo hiểm.

- Số tiền bảo hiểm (Điều 1.2): Theo giá trị từng lô hàng, tùy theo yêu cầu của bên A.

- Điều kiện bảo hiểm (Điều 3)

+ Điều kiện bảo hiểm (Điều 3.1): Theo Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ban hành kèm Quyết định số 372/2012/QĐ-XTI ngày 14/11/2012 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XT , áp dụng cho hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy thuộc phạm vi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

+ Điều khoản mở rộng: Bảo hiểm rủi ro bốc và dỡ khỏi phương tiện vận chuyển.

- Các điều kiện loại trừ (Điều 3.2)

+ Điều khoản loại trừ rủi ro liên quan đến năng lượng, nguyên tử hạt nhân.

+ Điều khoản loại trừ nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, hóa sinh học và điện từ.

+ Điều khoản loại trừ các rủi ro liên quan đến công nghệ thông tin

Để phối hợp trong việc thực hiện bảo hiểm các bên đã ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện về bảo hiểm ngày 18/9/2014. Trong đó có thỏa thuận:

a) Phạm vi thỏa thuận (Điều 1): “Bên A sẽ tham gia tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ phát sinh tại Bên B, Bên B sẽ cung cấp các sản phẩm bảo hiểm

tốt nhất theo yêu cầu của Bên A với mức phí bảo hiểm thấp nhất có thể theo thị trường”.

b) Giải quyết bồi thường (Điều 3)

- Bên B sẽ cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn lập hồ sơ yêu cầu bồi thường khi có tổn thất xảy ra.

- Thanh toán tiền bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, hợp lệ, hợp pháp.

c) Trách nhiệm của Bên A (Điều 4.1)

- Cung cấp thông tin về tài sản được bảo hiểm hoặc các nhu cầu bảo hiểm.

- Thông báo cho Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến địa chỉ, thông tin liên lạc được đăng ký, người được ủy quyền và khi Bên A nhận được thông báo thay đổi thông tin của khách hàng liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.

d. Trách nhiệm của Bên B (Điều 4.2): Hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin/tài liệu cần thiết liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm được thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên...Cam kết tuân thủ và đầy đủ nội dung các quy định liên quan đến Bên A thực hiện về yêu cầu chi trả, bồi thường đối với các sản phẩm bảo hiểm Bên A cung cấp”.

**Đơn bảo hiểm hàng hóa số 16/11/08/0303/0076 ngày 11/10/2016:**

Ngày 11/10/2016, căn cứ Hợp đồng Vận chuyển và di dời MBA số 01-2016/PTC4-VTSG ngày 05/10/2016 được ký kết giữa VTSG với Công ty Truyền tải điện 4 - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (*viết tắt là PTC4*), căn cứ Giấy yêu cầu bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã nộp phí bảo hiểm (32.172.800 đồng), XTI đã cấp Đơn bảo hiểm hàng hóa số 16/11/08/0303/0076 cho VTSG . Nội dung cụ thể:

a) Người được bảo hiểm: VTSG

b) Người thụ hưởng: Công ty truyền tải điện 4.

c) Hàng hóa bảo hiểm: 01 Máy biến áp 250MVA (138 tấn); 01MBA 125MVA (145 tấn) + phụ kiện (73,5 tấn) - SL 01 xe.

d) Số tiền bảo hiểm: 40.216.000.000 VNĐ

đ) Phương tiện vận chuyển: Sà lan, Xe đầu kéo, Trailer.

e) Ngày khởi hành: 12/10/2016

f) Lộ trình: Đi từ TCT Thiết bị Điện Đông Anh đến TBA 220kV KB

g) Điều kiện bảo hiểm:

- Theo quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ban hành kèm Quyết định số 372/2012/QĐ-XTI ngày 14/11/2012 của Tổng giám đốc XTI.

- Điều kiện mở rộng: Rủi ro xếp dỡ hai đầu

- Di dời nội bộ: phạm vi 100m

- Theo Hợp đồng nguyên tắc số 14/11/08/0303/005- HDB ký ngày 18/9/2014

- Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh kể từ thời điểm người bảo hiểm cấp đơn bảo hiểm này.

Quá trình xảy ra sự cố và xử lý sự cố chìm MBA:

Ngày 12/10/2016 VTSG tiến hành vận chuyển MBA theo thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng số 01-2016/PTC4- VTSG với PTC4 theo Phương án thi công đã được Chủ hàng phê duyệt.

Ngày 06/11/2016, trong quá trình bốc dỡ hàng hóa, thiết bị từ phương tiện đường thủy chuyển sang phương tiện đường bộ tại bến Công ty TNHH MTV KB , Kiên Giang (viết tắt là Bến KB ) thì xảy ra sự cố chìm đắm số hàng hóa của Hợp đồng 01-2016/PTC4-VTSG .

VTSG thực hiện đầy đủ các thủ tục theo hướng dẫn của XTI và VTSG đã chủ động nỗ lực khắc phục sự cố:

- Ngày 07/11/2016, VTSG gửi Thông báo tổn thất và yêu cầu giám định theo Đơn bảo hiểm số 16/11/08/0303/0076 cho XTI và các bên liên quan.

- VTSG tiếp tục khai báo bảo hiểm về sự cố phát sinh trong quá trình trực vớt, vận chuyển MBA về Đông Anh để sửa chữa, khôi phục cũng như vận chuyển trả lại theo tinh thần Hợp đồng.

- VTSG tiếp tục cung cấp bổ sung hồ sơ tổn thất máy biến áp xảy ra ngày 06/11/2016 thuộc GCN Bảo hiểm số 16/11/08/0303/0076 theo yêu cầu của XTI: *Sơ đồ bến thủy nội địa của Bến KB , Giấy phép khai thác bến đang chờ phê duyệt. VTSG đã tiến hành vận chuyển thân MBA từ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đến trạm 220kV KB , Phương án vận chuyển được Chủ đầu tư là PTC4 phê duyệt...*

- Ngày 9/11/2016, VTSG ký Hợp đồng dịch vụ số 0911-2016/HĐDV/VTSG với DNTN Đại Thắng để thuê trực vớt máy biến áp. Giá trị hợp đồng 770.000.000 đồng (đã bao gồm VAT). Theo đó, ngày 12/11/2016, DNTN Đại Thắng đã trực vớt máy biến áp 250MBA từ dưới sông lên.

- Ngày 11/11/2016, PTC4 tổ chức cuộc họp về việc sự cố vận chuyển máy biến áp 220kv – 250 MVA. Nội dung chính: VTSG sẽ làm việc với TBHXT để thống nhất mức bảo hiểm, xác định phương án tối ưu để xử lý: *Đưa MBA lên Sà lan để kiểm tra bên ngoài, sau đó đưa về Tổng Công ty Thiết bị điện Đông anh (viết tắt là EEMC) tháo kiểm tra chi tiết để đánh giá đề xuất xử lý theo ý kiến của nhà sản xuất.*

- Để khắc phục sự cố xảy ra, bằng nỗ lực của bản thân, VTSG đã tích cực phối hợp với một số đơn vị khác trực vớt, vận chuyển, sửa chữa máy biến áp thành công, được Chủ hàng xác nhận việc khôi phục MBA đã đáp ứng yêu cầu và hai bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng.

Công ty TNHH MTV Giám định Bảo Định (BADINCO) thực hiện việc giám định tổn thất:

- Ngày 08/11/2016, theo yêu cầu của XTI, BADINCO đã cử Giám định viên tiến hành giám định, đánh giá thiệt hại sự cố vận chuyển MBA xảy ra ngày 06/11/2016, hướng dẫn người bảo hiểm thiết lập hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ công tác giám định và lập dự toán phương án vận chuyển MBA...

- BADINCO đã tiến hành giám định hiện trường, lập Biên bản giám định hình ảnh, ghi nhận sự việc. Ngày 28/11/2016, BADINCO gửi Báo cáo giám định số 01 nguyên nhân và mức độ tổn thất máy biến áp 250 MVA sau sự cố xảy ra ngày 06/11/2016. BADINCO đánh giá phương án trực vớt do Người bảo hiểm chủ động thực hiện là phù hợp. Ngày 15/03/2017, BADINCO gửi Báo cáo tổng hợp và đưa ra nhận định:

+ Căn cứ thông tư 61/2015/TT-BGTVT, VTSG đã vi phạm pháp luật giao thông đường bộ và đường thủy nội địa khi không trình phương án vận chuyển hàng hóa siêu trường siêu trọng tới cơ quan có thẩm quyền và được cấp phép trước khi tiến hành thực hiện.

+ Căn cứ Thông tư 25/2010/TT-BGTVT thì VTSG đã vận chuyển đến bến thủy nội địa không được phép hoạt động để dỡ hàng.

- BADINCO, trong quá trình xem xét sự việc đã không chỉ ra được bản chất của sự cố theo yêu cầu của các bên. BADINCO đã không khách quan và chưa hợp lý khi nhìn nhận sự việc và khi đưa ra các nhận định lên báo cáo (*các Biên bản làm việc- đính kèm*).

XTI không thực hiện trách nhiệm của Bên bảo hiểm:

- Sau khi nhận được Thông báo tổn thất và yêu cầu giám định của VTSG, XTI có gửi công văn và cử nhân viên ghi nhận khai báo, giám sát sự việc phát sinh, chỉ đạo Công ty giám định thực hiện các bước theo thủ tục, cùng VTSG lựa chọn EEMC là nhà thầu tiếp tục công tác tháo dỡ ruột MBA, nhắc các cuộn dây ra khỏi lõi từ để kiểm tra chi tiết hơn lõi từ, bố dây, bộ OLTC và các chi tiết các điện khác, từ đó EEMC có cơ sở lập phương án và dự toán chi phí sửa chữa MBA. Ngày 07/03/2017, EEMC đã cung cấp giá trị dự toán công trình sửa chữa MBA 225/115/23KV là: 16.342.607.389 đồng.

- Ngày 21/02/2017, VTSG gửi công văn số 273/DVSG đề nghị XTI tạm ứng khoản chi phí khắc phục sự cố từ lúc trực vớt thân MBA bị sự cố đưa lên sà lan và vận chuyển đến nhà máy EEMC với số tiền trước thuế 1.923.686.560 đồng. Ngày 09/3/2017, VTSG đã đề nghị XTI đưa ý kiến về khắc phục tổn thất vận chuyển MBA bị sự cố ngày 06/11/2016 và xem xét tạm ứng chi phí khắc phục sự cố trước ngày 20/03/2017 nhưng XTI không giải quyết.

- Ngày 12/5/2017 và ngày 23/5/2017, VTSG đã gửi công văn đến XTI trong đó ghi rõ: Theo điều 48 Luật Kinh doanh Bảo hiểm (số 24/2000/QH10 ban hành ngày 22/12/2000) quy định về giám định tổn thất: “*khi xảy ra sự kiện Bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất (GDĐT) để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất*”. Như vậy, BADINCO phải ra văn bản kết luận GDĐT cuối cùng, trong đó xác định rõ nguyên nhân và mức độ tổn thất và sau đó XTI mới có thể đồng ý bồi thường hay từ chối bồi thường cho VTSG. Tuy nhiên, ngày 25/5/2017, căn cứ vào kết quả giám định, XTI đã gửi công văn số 90/2017/CV-XTI-SGN trả lời VTSG: *tổn thất máy biến áp không thuộc phạm vi bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm số 16/11/08/0303/0076*.

- Từ đó đến nay, VTSG rất nhiều lần liên hệ và đến trực tiếp làm việc cũng như đã gửi rất nhiều các công văn đề nghị TBHXT thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm số 16/11/08/0303/0076 (Công văn số 99/DVSG ngày 26/10/2017, Công văn số 106/DVSG ngày 15/11/2017, Công văn số 115/DVSG ngày 06/12/2017, Công văn số 66/DVSG ngày 11/5/2018,...). Tuy nhiên, TBHXT-XTI đã không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho VTSG và cũng không có bất kỳ phản hồi nào thể hiện thiện chí trong việc cùng nhau xác định rõ tổn thất để giải quyết dứt điểm tồn tại trên.

Tổng công ty bảo hiểm XT - Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm là không thỏa đáng. Bồi lẽ:

- Căn cứ khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc, hàng hóa được bảo hiểm theo quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm sau đây: “Điều khoản mở rộng: Bảo hiểm rủi ro bốc và dỡ khỏi phương tiện vận chuyển”. Do đó, sự cố chìm máy biến áp 250MVA thuộc trường hợp được bảo hiểm nên XTI phải có trách nhiệm chi trả bồi thường thiệt hại này theo hợp đồng bảo hiểm đã ký.

- Lý do XTI đưa ra để từ chối nghĩa vụ bảo hiểm là không thỏa đáng: XTI đã căn cứ vào các nhận định trên của BADINCO, cho rằng VTSG đã vi phạm quy định pháp luật giao thông đường bộ và đường thủy nội địa để từ đó không chấp nhận chi trả bảo hiểm. VTSG cho rằng XTI chịu trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin/tài liệu cần thiết liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm được thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên (*Theo Điều 4.2 Thỏa thuận hợp tác toàn diện về bảo hiểm ngày 18/9/2014*). Như vậy, việc VTSG sơ xuất để thiếu các văn bản trên phần lớn lỗi do XTI thiếu trách nhiệm chứ không phải do lỗi của VTSG.

- Ngoài ra, hàng hóa bốc xếp được thực hiện tại Bến KB - Tỉnh Kiên Giang và sự cố xảy ra là do “*Đường dẫn bị sụt lún trong quá trình di chuyển đầu kéo và trailer từ sà lan lên bến*”. Thực tế, VTSG sử dụng Bến KB tại thời điểm bến cảng này đang được Công ty TNHH MTV KB Kiên Giang trình và chờ phê duyệt hồ sơ cấp phép. Trên thực tế, để chuyển được hàng vào địa điểm tập kết, đây là bến duy nhất nằm trên địa phận có thể thực hiện được việc này. Trong quá trình giám sát, kiểm tra hồ sơ, phương án thi công, XTI đã biết nhưng không phản đối, không hướng dẫn hay cảnh báo cho Người mua bảo hiểm được biết để tránh khỏi những tổn thất không đáng có.

- Để đảm bảo thực hiện hợp đồng đã ký với Công ty PTC4, VTSG đã tạm ứng toàn bộ số tiền để thuê các đơn vị cầu, sửa chữa và vận chuyển máy biến áp theo đúng yêu cầu và đã được Công ty PTC4 xác nhận và ký Biên bản thanh lý ngày 18/12/2017. Toàn bộ chi phí mà VTSG đã tạm ứng để chi trả cho thiệt hại của sự cố chìm máy biến áp ngày 06/11/2016 là: 17.093.878.206 đồng. Số tiền này XTI phải có nghĩa vụ thanh toán trả VTSG.

- XTI do không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo hiểm nên theo quy định pháp luật, XTI còn phải thanh toán cho VTSG số tiền lãi chậm trả (tạm tính) là: 4.543.293.600 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại (tương ứng khoản tiền VTSG đã phải chi phí để khắc phục sự cố chìm MBA) là: 21.637.171.806 đồng.

Công ty VTSG đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Tổng công ty Bảo hiểm XT phải thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm, bồi thường thiệt hại (tương ứng với khoản chi phí khắc phục) đối với sự cố chìm MBA cho Công ty CP Dịch vụ VTSG với số tiền là: 17.093.878.206 đồng (mười bảy tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm linh sáu đồng).

2. Số tiền lãi chậm trả (tạm tính đến ngày 20/5/2019) là: 4.543.293.600 đồng (Bốn tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

3. Tổng số tiền Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải trả cho VTSG là: 21.637.171.806 đồng (Hai mươi một tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm linh sáu đồng).

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

**\* *Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng tiếp theo đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT trình bày như sau:***

Ngày 18/09/2014, Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn - Chi nhánh của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm XT ký kết Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số 14/11/08/0303/005-HDB với VTSG. Ngày 11/10/2016, Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn cấp Đơn bảo hiểm hàng hóa số 16/11/08/0303/0076 cho VTSG với đối tượng bảo hiểm của là 01 Máy biến áp MBA 250 MVA; hành trình bảo hiểm từ Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh (thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội) tới Trạm biến áp 220kV KB, tỉnh Kiên Giang (Đơn bảo hiểm hàng hóa số 16/11/08/0303/0076 là bộ phận đính kèm không tách rời Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số 14/11/08/0303/005 – HDB).

Ngày 06/11/2016, trong quá trình vận chuyển xảy ra sự cố tại bến Công ty TNHH MTV KB làm máy biến áp MBA 250 MVA bị chìm xuống sông (địa điểm xảy ra sự cố thuộc hành trình được bảo hiểm). VTSG đã gửi công văn thông báo sự cố cho Bảo hiểm XT.

Sau khi nhận được thông báo trên, Bảo hiểm XT đã chỉ định Badinco là đơn vị giám định độc lập để giải quyết tổn thất này và được sự thống nhất của VTSG tại Giấy yêu cầu giám định ngày 07/11/2016 Badinco đã cử cán bộ phối hợp với các bên liên quan để tổ chức giám định nhằm xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại qua đó làm cơ sở cho việc giải quyết bồi thường tổn thất.

Kết quả điều tra nguyên nhân cũng như xác định trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm XT cụ thể theo nội dung dưới đây:

Căn cứ vào khai báo, kết quả kiểm tra thực tế tại hiện trường và hồ sơ tài liệu thu thập được trong suốt quá trình giám định, Badinco xác định nguyên nhân dẫn đến thân Máy biến áp bị rơi chìm xuống sông tại vùng nước trước bến tạm Công ty TNHH MTV KB, Kiên Giang là do:

“Hạ tầng của bến tạm không đảm bảo dẫn đến bung tuột cọc buộc dây, sụt lún đường dẫn trong quá trình di chuyển đầu kéo và trailer từ sà lan lên bến gây nên sự cố”.

Đánh giá phạm vi trách nhiệm bảo hiểm và quan điểm xử lý của bảo hiểm XT: Theo quy định về vận chuyển kiện thân máy biến áp 250 MVA từ Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh đến Trạm 220kV KB, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang thì VTSG sẽ phải tuân thủ một số quy định của pháp luật như sau:

- Căn cứ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ban hành ngày 07/09/2015 quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ thì hàng hóa là máy biến áp VTSG vận chuyển cho công ty truyền tải điện 4 là hàng siêu trường, siêu trọng. Theo quy định tại Điều 11, Điều 14 Lưu hành phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ:

Tổ chức, cá nhân là chủ phương tiện, người vận tải, người thuê vận tải hoặc người điều khiển phương tiện khi lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ phải thực hiện các quy định sau:

a) Có Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Tuân thủ các quy định được ghi trong Giấy phép lưu hành xe.

- Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ban hành ngày 27/02/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, bao gồm: Phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa quy định:

“Điều 12. Trách nhiệm lập và phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng:

1. Hàng hóa siêu trường là hàng hóa có kích thước thực tế không thể tháo rời với chiều rộng trên 10 m hoặc chiều dài trên 40 m hoặc chiều cao trên 4,5 m.

2. Hàng hóa siêu trọng là hàng hóa không thể tháo rời, có trọng lượng toàn bộ trên 100 tấn.

3. Trước khi thực hiện việc vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng, thuyền trưởng của phương tiện hoặc người vận tải, người kinh doanh vận tải (gọi tắt là người vận tải) phải lập phương án vận tải và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng có các nội dung chủ yếu sau:

a, Xác định chiều rộng, chiều sâu, bán kính cong của luồng; chiều cao tĩnh không của các công trình vượt sông trên tuyến dự kiến vận tải;

b, Vị trí, địa hình nơi xếp, dỡ hàng hóa thiết bị xếp, dỡ;

c, Hướng dẫn đảm bảo an toàn giao thông, yêu cầu hỗ trợ (nếu có);

d, Thời gian, địa điểm nghỉ trên đường hành trình.

4, Thẩm quyền phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng:

a, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức phê duyệt phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trong trường hợp phương tiện rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy liên tỉnh”

Đối chiếu với các quy định trên thì thân Máy biến áp 250MVA là hàng siêu trường, siêu trọng đối với cả phương thức vận chuyển đường bộ và đường thủy nội địa. Việc vận chuyển loại hàng hóa này đều phải có giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, hơn nữa đối với việc vận chuyển trên đường thủy nội địa thì cần phải có thêm phương án vận tải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đến thời điểm hiện tại, VTSG mới chỉ cung cấp được phương án vận chuyển do Công ty Truyền tải điện 4 phê duyệt, chưa cung cấp phương án vận tải máy biến áp 250 MVA do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp này là Cục đường thủy nội địa Việt Nam). Do đó, việc không có phương án vận tải phù hợp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại của Máy biến áp 250 MVA.

- Căn cứ Thông tư 50/2014/TT- BGTVT ban hành ngày 17/10/2014 quy định về quản lý bến cảng, bến thủy nội địa như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

...

6. Bến thủy nội địa là công trình độc lập có quy mô nhỏ, gồm vùng đất và vùng nước trước bến để phương tiện thủy nội địa neo, đậu, xếp dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác. Bến thủy nội địa gồm bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến khách ngang sông và bến chuyên dùng.

Điều 5. Nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa

1. Việc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải tuân theo những quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn giao thông và các quy định khác tại Thông tư này.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng, bến thủy nội địa đã được phê duyệt.

Điều 7. Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa

1. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa

Sở Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa và bến khách ngang sông thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.

Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động và cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên địa bàn thuộc địa giới hành chính của địa phương.”

- Căn cứ Luật giao thông đường nội thủy năm 2004 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị cấm:

...

2. Mở cảng, bến thủy nội địa trái phép; đón, trả người hoặc xếp, dỡ hàng hóa không đúng nơi quy định.

...

Điều 70. Hoạt động của phương tiện, tàu biển tại cảng, bến thủy nội địa

1. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện, tàu biển vào những cảng, bến thủy nội địa được phép hoạt động; khi ra, vào, neo đậu tại cảng, bến thủy nội địa phải thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

Theo các quy định trên, bến thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng, bến thủy nội địa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương xây dựng và cấp giấy phép hoạt động.

Đến thời điểm hiện tại VTSG chưa cung cấp được Giấy phép hoạt động của Bến Công ty TNHH MTV KB. Việc người lái sà lan của VTSG đưa sà lan chở Máy biến áp 250 MVA vào bến Công ty TNHH MTV KB khi chưa được cấp giấy phép hoạt động là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại cho Máy biến áp 250 MVA.

Từ những phân tích trên, Bảo hiểm XT xác định:

- VTSG đã chủ động thực hiện quá trình vận chuyển thân Máy biến áp 250 MVA từ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đến Trạm 220kV KB, huyện Kiên

Lương, tỉnh Kiên Giang khi phương án vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng chưa được phê duyệt, cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Đồng thời, việc chủ động vận chuyển hàng hóa vào bến thủy nội địa chưa được cấp phép hoạt động tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn mà thực tế đã chứng minh với sự cố đã xảy ra ngay khi trailer chở thân Máy biến áp 250 MVA di chuyển từ sà lan lên bến (là một chặng của quá trình vận chuyển).

Căn cứ Điểm 5.3, Điểm 5.8 Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 372/2012/QĐ- XTI ngày 14/11/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm XT theo Hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa VTSG và Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn.

Trích:

“LOẠI TRỪ BẢO HIỂM:

5. Trừ khi có thỏa thuận khác, Bảo hiểm XT sẽ không chịu trách nhiệm đối với những mất mát, hư hỏng hay chi phí gây bởi:

...

5.3. Hành động xấu, cố ý hay hành vi phạm pháp của Người được bảo hiểm hay người đi làm công cho họ.

...

5.8. Phương tiện vận chuyển không đủ khả năng lưu hành, không đảm bảo an toàn giao thông, vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, chất xếp đối tượng được bảo hiểm quá tải.” kết thúc trích.

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000:

“Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:

...

d) Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm”

Căn cứ nguyên nhân tổn thất được nêu trên, Bảo hiểm XT xác định tổn thất xảy ra ngày 06/11/2016 đối với máy biến áp của VTSG được xác định thuộc điều khoản loại trừ bảo hiểm, không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Ngày 04/05/2017, Công ty Bảo hiểm XT Sài Gòn gửi thông báo giải quyết tổn thất số 73/2017/CV-XTI-SGN tới Công ty Truyền tải Điện 4 và Công ty Cổ phần dịch vụ VTSG .

Bảo hiểm XT cho rằng yêu cầu khởi kiện của VTSG là không có căn cứ.

Về án phí: Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 112/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ VTSG đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT .

- Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải bồi thường trả cho Công ty cổ phần dịch vụ VTSG số tiền phát sinh từ sự cố chìm máy biến áp theo Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển số 14/11/08/0303/005-HĐB ngày 10.10.2017 và

Đơn bảo hiểm hàng hóa số 16/11/08/0303/0076 ngày 11/10/2016 số tiền là: 15.336.723.281 đồng (Mười lăm tỷ ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi một đồng).

- Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải thanh toán số tiền lãi do chậm bồi thường bảo hiểm cho Công ty cổ phần dịch vụ VTSG là: 7.381.796.016 đồng (Bảy tỷ ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn không trăm mười sáu đồng).

Tổng số tiền Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ VTSG là: 22.718.519.297 đồng (Hai mươi hai tỷ bảy trăm mười tám triệu năm trăm mười chín nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ VTSG yêu cầu Tổng công ty cổ phần bảo hiểm XT phải bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền là: 2.538.662.699 đồng (Hai tỷ năm trăm ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) trong đó số tiền bảo hiểm là: 1.757.154.925 đồng và số tiền lãi là: 781.507.774 đồng.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, ngày 13/10/2022, bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm XT nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên không khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm XT.

*Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tạo điều kiện để thỏa thuận giải quyết vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Bị đơn (người kháng cáo) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Khi cấp đơn bảo hiểm đã giải thích rõ quyền và nghĩa vụ cũng như các điều kiện của hợp đồng bảo hiểm (đang có tranh chấp) lưu ý là ngoài hợp đồng đang tranh chấp nguyên đơn ký nhiều hợp đồng bảo hiểm khác với bị đơn đều là các máy biến áp và đều là hàng quá khổ quá tải.

Quy tắc bảo hiểm là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Đơn bảo hiểm có ghi quy tắc bảo hiểm

Vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng là phải có giấy phép và phê duyệt phương án vận tải cho từng lô hàng theo luật giao thông đường bộ và đường thủy năm 2014 nên nguyên đơn vận chuyển hàng hóa mà không có phương án phê duyệt hay giấy phép là vi phạm nghiêm trọng.

Bên KB chưa được cấp phép hoạt động khi nguyên đơn vận chuyển hàng đến đó. Theo tài liệu bên này đã tiếp nhận hàng có tải trọng 150 tấn còn máy biến áp này có tải trọng (cả phụ kiện) tất cả là 166 tấn.

Bên bảo hiểm XT không có nghĩa vụ kiểm tra các điều kiện của nguyên đơn khi vận tải mà đó là trách nhiệm của nguyên đơn

Phương án vận chuyển của nguyên đơn chỉ nộp cho chủ đầu tư. Bị đơn chỉ biết sau khi xảy ra sự cố

Lỗi của nguyên đơn là lỗi cố ý trong trường hợp này gây ra hậu quả.

Đề nghị xem xét toàn diện để xác định trách nhiệm của các bên bảo vệ quyền lợi cho Công ty XT là bị đơn trong vụ án này.

-Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và trình bày: Theo quy định tại khoản 2 điều 16 Luật bảo hiểm năm 2000 thì hợp đồng bảo hiểm phải ghi rõ các nội dung loại trừ bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc số 14 thì điều khoản loại trừ không ghi trong hợp đồng này.

Các điều kiện loại trừ loại trừ bảo hiểm ghi trong đơn bảo hiểm số 036 ngày 11/10/2016 không phải là nguyên nhân gây ra sự cố

Quy tắc bảo hiểm số 372/2012 của Công ty XT không đính kèm vào đơn bảo hiểm vì không có dấu giáp lai giữa hai tài liệu này.

Khi ký hợp đồng thì bị đơn không giải thích rõ cho nguyên đơn các điều kiện của hợp đồng và không đưa cho nguyên đơn quy tắc 372/2012

Sau tổn thất trên khi Công ty XT không thanh toán phí bảo hiểm thì nguyên đơn không mua bảo hiểm của Công ty XT nữa mà mua của doanh nghiệp Bảo hiểm khác.

Bị đơn căn cứ điều 5.3 và điều 5.8 của Quy tắc bảo hiểm để từ chối thanh toán bảo hiểm cho nguyên đơn là không đúng. Nguyên đơn nếu có lỗi thì chỉ là lỗi vô ý mà theo quy định tại điều 16 luật kinh doanh bảo hiểm thì bị đơn không thể từ chối

Phương án vận tải có từ 01/10/2016. Đơn bảo hiểm cấp ngày 11/10/2016 có nội dung mở rộng là xếp dỡ hai đầu tức là bị đơn biết phải chuyển tải từ đường thủy sang đường bộ tại bến KB .

Theo kết luận giám định thì phương tiện vận tải của phía nguyên đơn không vi phạm luật giao thông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng, quá trình tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Hợp đồng bảo hiểm được các bên ký kết là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Hợp đồng bảo hiểm không quy định rõ, cụ thể về điều kiện loại trừ bảo hiểm. Mặt khác cũng không giải thích rõ điều khoản loại trừ bảo hiểm đối với nguyên đơn. Công ty VTSG cũng có lỗi trong việc vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng do không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chấp nhận lỗi của hai bên với tỷ lệ 10% và 90% là chưa phù hợp cần xác định lỗi của bị đơn là 30% và lỗi của nguyên đơn là 70%. Về thời điểm trả lãi chậm thanh toán, án sơ thẩm tuyên là phù hợp. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm như đã phân tích trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:**

Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm. Tại hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng số số 14/11/08/0302/005-HĐB ngày 18/9/2014 các bên đã thỏa thuận nếu có tranh chấp mà các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại TP Hồ Chí Minh giải quyết. Tại thỏa thuận hợp tác toàn diện về bảo hiểm ngày 18/9/2014 do hai bên ký kết cũng có thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp mà hai bên không thương lượng, hòa giải được thì một trong hai bên sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Tuy nhiên, thỏa thuận này của các bên là vô hiệu về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân quận ĐĐ (ngày 20/5/2019), bị đơn là Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm XT có trụ sở tại Số 5-7 Đào Duy Anh, quận ĐĐ, Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận ĐĐ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, các bên xuất trình tài liệu là văn bản số 5959 ngày 24/5/2019 của Bộ tài chính về việc chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty XT. Theo đó Công ty XT có trụ sở mới tại Tầng 21 Tòa nhà ThaiHoldings, số 17 Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vì vậy, đến ngày 7/8/2020, Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã có Quyết định số 296/2020/QĐ-TA về việc chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/10/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý vụ án. Đến ngày 16/11/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm có Quyết định số 06/2020/QĐST-KDTM về việc chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân quận ĐĐ để tiếp tục giải quyết vụ án với lý do hồ sơ không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị đơn hiện ở tầng 21 Tòa nhà ThaiHoldings, số 17 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội và các bên có thỏa thuận sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại TP Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau đó, ngày 17/11/2020 Công ty VTSG và Công ty XT đã có biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân quận ĐĐ . Theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận ĐĐ giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

**[2]. Về nội dung:**

Tại đơn kháng cáo gửi Tòa án, Công ty XT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên không khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty XT . Xem xét yêu cầu kháng cáo của Công ty XT , Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Ngày 18/9/2014, Nguyên đơn và bị đơn cùng ký kết hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển với các nội dung cơ bản sau:

Bị đơn đồng ý cho nguyên đơn làm các thủ tục mua bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa nhưng quyền thụ hưởng bảo hiểm là chủ hàng. Đối tượng bảo hiểm: máy biến áp và phụ kiện máy biến áp của các trạm biến áp....và một số đối tượng bảo hiểm khác. Điều kiện bảo hiểm: Theo quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 372/2012/QĐ-XTI ngày 14/11/2012 của Công ty XT , áp dụng cho hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy thuộc phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, hợp đồng còn ghi nhận thỏa thuận về các điều kiện loại trừ, xử lý tranh chấp, giải quyết bồi thường và các thỏa thuận khác.

Cùng ngày 18/9/2014, các bên ký thỏa thuận hợp tác toàn diện về bảo hiểm với các điều khoản tương tự.

Xét thấy: Về thẩm quyền ký kết hợp đồng bảo hiểm và thỏa thuận hợp tác: Về phía nguyên đơn là do Ông Hồ Sỹ Dũng – Tổng Giám đốc và về phía bị đơn do ông Đặng Viết Hà – Giám đốc đại diện ký kết là đúng thẩm quyền. Các đương sự thừa nhận có việc ký kết các văn bản nêu trên. Thấy rằng, việc ký kết giữa các đương sự là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Xem xét thỏa thuận của các đương sự tại hợp đồng đã ký, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 05/10/2016, Công ty Truyền tải Điện 4 và Công ty VTSG ký hợp đồng vận chuyển số 01-2016/PTC4-VTSG về việc Công ty Truyền tải Điện 4 giao công ty VTSG vận chuyển và di dời MBA (máy biến áp) thuộc dự án nâng công suất trạm biến áp 220k Kiên Bình với giá trị hợp đồng là 1.957.436.817 đồng. Thời

hạn thực hiện hợp đồng là 25 ngày kể từ khi ký hợp đồng đến khi bàn giao hàng hóa.

Như vậy, theo thỏa thuận của hợp đồng bảo hiểm thì các bên có thỏa thuận Đối tượng bảo hiểm: máy biến áp và phụ kiện máy biến áp của các trạm biến áp. Do vậy, xác định hàng hóa vận chuyển là máy biến áp theo hợp đồng vận chuyển ký giữa Công ty Truyền tải điện 4 và Công ty VTSG là đối tượng bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty VTSG và công ty XT

Ngày 11/10/2016, Công ty VTSG đã có đơn bảo hiểm hàng hóa đối với hàng hóa là máy biến áp theo hợp đồng vận chuyển ký giữa Công ty Truyền tải điện 4 và Công ty VTSG (cụ thể là 01MBA 250MVA + Phụ kiện. Trọng lượng 138 tấn và 01MBA 125MVA 145 tấn). Số tiền bảo hiểm (giá trị hàng hóa) là: 40.216.000.000 đồng.

Trên cơ sở hợp đồng bảo hiểm và thỏa thuận hợp tác mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết ngày 18/9/2014, ngày 31/10/2016 Công ty XT đã có hóa đơn thu phí bảo hiểm của Công ty VTSG đối với số hàng hóa nêu trên là 32.172.800 đồng. Như vậy, trách nhiệm bảo hiểm của Công ty XT đã phát sinh đối với hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển giữa Công ty Truyền tải điện 4 và Công ty VTSG

Tuy nhiên, các bên có tranh chấp về điều kiện để hưởng bảo hiểm. Nguyên đơn cho rằng theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo hiểm thì nguyên đơn phải được hưởng bảo hiểm, còn bị đơn cho rằng nguyên đơn không được hưởng bảo hiểm do rủi ro xảy ra thuộc trường hợp loại trừ hưởng bảo hiểm.

Xem xét các điều kiện hưởng bảo hiểm, thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo hiểm và các tài liệu do các bên xuất trình thể hiện:

Về việc xác định người thụ hưởng bảo hiểm: Theo đơn bảo hiểm hàng hóa thì người thụ hưởng bảo hiểm là Công ty truyền tải điện 4. Giữa Công ty truyền tải điện 4 và Công ty VTSG có ký hợp đồng vận chuyển máy biến áp ngày 05/10/2016. Khi sự cố chìm máy biến áp xảy ra, Công ty VTSG đã bỏ ra toàn bộ chi phí để khắc phục sự cố sau đó lại vận chuyển máy biến áp vào lại trạm biến áp KB theo đúng hợp đồng vận chuyển. Đến ngày 18/12/2017, Công ty truyền tải điện 4 và Công ty VTSG đã ký biên bản thanh lý hợp đồng. Do vậy, xác định tư cách người thụ hưởng bảo hiểm đến nay không phải là Công ty truyền tải điện 4 mà là Công ty VTSG nên nguyên đơn có tư cách tư cách khởi kiện. Bị đơn cũng không phản đối điều này mà chỉ có tranh chấp về trách nhiệm phải thanh toán bảo hiểm hay không

Theo quy tắc bảo hiểm hàng hóa thì Công ty XT chịu trách nhiệm bồi thường đối với những mất mát, hư hỏng xảy ra cho đối tượng được bảo hiểm do hậu quả trực tiếp của một trong những nguyên nhân sau:

“... Phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, mắc cạn, đâm, va nhau hoặc đâm va vào vật thể khác hay bị trật bánh...” đồng thời quy tắc này cũng quy định các trường hợp loại trừ hưởng bảo hiểm “... Hạnh động xấu, cố ý hay hành vi phạm pháp của người được bảo hiểm hay người làm công cho họ... Phương tiện vận chuyển không đủ khả năng lưu hành, không đảm bảo an toàn giao thông, vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, chất xếp đối tượng được bảo hiểm quá tải”

Xét sự kiện pháp lý phát sinh yêu cầu về bảo hiểm: Vào hồi 17 giờ ngày 06/11/2016, trong quá trình bốc dỡ hàng hóa, thiết bị từ phương tiện đường thủy chuyển sang phương tiện đường bộ (di chuyển máy biến áp từ sà lan lên bờ bằng trailer và đầu kéo) tại bến Công ty KB, tỉnh Kiên Giang đã xảy ra sự cố chìm đắm máy biến áp (nguyên đơn trình bày do bị sụt lún đường dẫn đến tuột xe trailer làm chìm máy biến áp xuống sông). Sự kiện pháp lý này đã được công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xác nhận.

Thực hiện nghĩa vụ của người được bảo hiểm theo quy định, khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, Công ty VTSG đã thực hiện nghĩa vụ của người được bảo hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm là thông báo cho bên bảo hiểm biết đồng thời xin xác nhận sự việc tại Công an huyện Kiên Lương.

Ngay sau sự kiện bảo hiểm, ngày 08/11/2016, Công ty TNHH Giám định bảo định là cơ quan giám định tổn thất do Công ty XT yêu cầu đã cử giám định viên tiến hành giám định, đánh giá thiệt hại sự cố vận chuyển ngày 06/11/2016. Theo đó, giám định viên đã hướng dẫn nguyên đơn thiết lập các hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ công tác giám định. Lập dự toán phương án vận chuyển gửi người bảo hiểm trước lúc tiến hành. Đến ngày 28/11/2016 thì Công ty Giám định Bảo Định đã có báo cáo giám định số 01 liên quan đến sự kiện bảo hiểm. Đến ngày 15/3/2017, Công ty Giám định Bảo Định đã có báo cáo tổng hợp liên quan đến sự việc. Theo đó, Công ty Giám định Bảo Định đã đánh giá nguyên nhân dẫn đến thân máy biến áp bị rơi chìm xuống sông tại vùng nước trước bến tạm KB, Kiên Giang là do đường dẫn bị sụt lún trong quá trình di chuyển đầu kéo và trailer từ sà lan lên bến. Công ty Giám định Bảo Định cũng nhận định: “Thân máy biến áp 250MVA là kiện hàng siêu trường, siêu trọng của cả hai phương thức vận chuyển bằng đường thủy nội địa và đường bộ. Đối với việc vận chuyển loại hàng hóa này

bằng đường bộ và đường thủy đều phải trình phương án vận chuyển và hoặc có giấy phép vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp”

Đến ngày 16/5/2017 Công ty Giám định Bảo Định đã có báo cáo giám định cuối cùng và đi đến kết luận:

“Công ty CP Dịch vụ VTSG (VTSG) đã chủ động thực hiện quá trình vận chuyển thân Máy biến áp 250 MVA từ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đến Trạm 220kV KB, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang khi phương án vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng chưa được phê duyệt, cấp phép theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, việc chủ động vận chuyển hàng hóa vào bến thủy nội địa không nằm trong quy hoạch tiềm ẩn các nguy cơ mất an toàn mà thực tế đã chứng minh với sự cố đã xảy ra ngay khi trailer chở thân Máy biến áp 250 MVA di chuyển từ sà lan lên bến (là một chặng của quá trình vận chuyển).

| Đối chiếu Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 372/2012/QĐ-XTI ngày 14/12/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm XT theo Hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa Công ty CP Dịch vụ VTSG (VTSG) và Công ty Bảo hiểm Xuân | Thành Sài Gòn chúng tôi nhận thấy tổn thất thân Máy biến áp 250 MVA sau sự cố chìm đắm ngày 06/11/2016 tại bến tạm Công ty TNHH MTV KB bị chi phối bởi các điểm loại trừ sau:

#### LOẠI TRỪ BẢO HIỂM:

Trừ khi có thỏa thuận khác, Bảo hiểm XT sẽ không chịu trách nhiệm đối với những mất mát, hư hỏng hay chi phí gây bởi:

5.3. Hành động xấu, cố ý hay hành vi phạm pháp của Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ.

5.8 Phương tiện vận chuyển không đủ khả năng lưu hành, không đảm bảo an toàn giao thông, vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, chất xếp đối tượng được bảo hiểm quá tải.

Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 17 - Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định doanh nghiệp bảo hiểm có quyền: “Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm”. Như vậy, tổn thất này không thuộc trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm XT”

Do vậy, sau đó Công ty XT đã có văn bản gửi Công ty VTSG về việc bị đơn không có trách nhiệm bồi thường tổn thất cho nguyên đơn. Mặc dù bị đơn

nhiều lần gửi văn bản cho nguyên đơn đề nghị thực hiện trách nhiệm bảo hiểm nhưng không được giải quyết.

Về việc xác định trách nhiệm bảo hiểm, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Điều 3 hợp đồng bảo hiểm ngày 18/9/2014 quy định về điều kiện bảo hiểm quy định: Điều kiện bảo hiểm: Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển theo hợp đồng số 372/2012 ... điều khoản mở rộng: Bảo hiểm rủi ro bốc và dỡ khỏi phương tiện vận chuyển.

Như vậy, ngay từ khi ký hợp đồng bảo hiểm, các bên đã xác định bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán bảo hiểm nếu trong quá trình vận chuyển xảy ra rủi ro bốc và dỡ khỏi phương tiện vận chuyển. Việc chìm máy biến áp cũng là rủi ro trong quá trình bốc và dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển thủy sang vận tải bộ.

Xem xét các điều kiện loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Tại hợp đồng bảo hiểm có quy định các điều kiện loại trừ rủi ro: liên quan đến năng lượng, nguyên tử hạt nhân, nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, hóa sinh học và điện từ, liên quan đến công nghệ thông tin

Tại Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa của Công ty XT cũng quy định:

Phạm vi bảo hiểm: ... phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, mắc cạn, đâm va nhau hoặc đâm va vào vật thể khác hay bị trật bánh....

Quy tắc quy định về 12 trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Khoản 2 điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2020 quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như sau: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, hợp đồng bảo hiểm hai bên ký không có nội dung này, bị đơn cũng không giải thích gì cho nguyên đơn về các điều kiện đảm bảo an toàn vận chuyển đối với hàng siêu trường, siêu trọng. Trong quá trình tiếp nhận, giám sát, kiểm tra hồ sơ, phương án thi công bị đơn đã biết hàng hóa sẽ được bốc dỡ tại bến KB nhưng không giải thích gì cho nguyên đơn biết việc bến KB không đảm bảo điều kiện bốc dỡ và chưa có giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền mà vẫn chấp thuận và cấp đơn bảo hiểm là có lỗi và phải chịu trách nhiệm.

Tại khoản 2 điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm cũng quy định: Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ: Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm

Bị đơn cho rằng nguyên đơn không cung cấp được giấy phép hoạt động của bến KB do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nên phải tự chịu rủi ro. Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ việc, Hội đồng xét xử thấy:

Điều 18 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định về quyền của bên mua bảo hiểm: Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm. Nguyên đơn là doanh nghiệp vận tải lớn, có nhiều năm kinh doanh trong việc vận tải hàng siêu trường, siêu trọng và cũng có nhiều đơn bảo hiểm với bị đơn nên nguyên đơn có nghĩa vụ phải tìm hiểu, xem xét các điều kiện vận chuyển để đảm bảo việc vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng được an toàn. Trong vụ việc này, nguyên đơn phải có trách nhiệm kiểm tra điều kiện bến KB để xem xét có đủ điều kiện tiếp nhận hàng hóa của mình không đặc biệt là trong điều kiện chỉ có một điểm tiếp nhận duy nhất như nguyên đơn trình bày. Việc nguyên đơn cho rằng điểm tiếp nhận hàng hóa này là điểm duy nhất nên phải bốc dỡ tại đây để loại trừ trách nhiệm của nguyên đơn trong việc kiểm tra điều kiện an toàn của bến KB là không phù hợp. Thực tế, bến KB tại thời điểm bốc dỡ hàng và xảy ra sự cố thì vẫn đang tiếp nhận hàng hóa tuy chưa có giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền nên không là cố tình vi phạm lệnh cấm của nhà chức trách (điều 5.8 quy chế bảo hiểm XT). Các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở để xác định phía nguyên đơn đã đi kiểm tra bến KB và đã thực hiện việc gia cố đường dẫn đưa hàng lên để đảm bảo cho việc chuyển hàng. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn không có lỗi cố ý trong sự cố chìm máy biến áp mà có lỗi vô ý khi chuyển hàng từ sà lan lên bờ nên theo khoản 3 điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm thì không áp dụng điều khoản loại trừ trong trường hợp này. Tuy nhiên, nguyên đơn (là doanh nghiệp vận tải nhiều năm đối với vận tải hàng siêu trường, siêu trọng) lại chưa kiểm tra, xem xét kỹ mặc dù đã có biện pháp gia cố đường dẫn để phục vụ đưa hàng từ sà lan lên bờ nhưng vẫn không đảm bảo dẫn đến xảy ra sự cố nên nguyên đơn phải tự chịu một phần thiệt hại đối với lỗi của mình.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định cả hai bên đều có lỗi là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xem xét toàn diện vụ việc, mức độ lỗi của các bên để có căn cứ xem xét trách nhiệm bồi thường phù hợp quy định và đảm bảo quyền lợi chính đáng của

các bên, cấp phúc thẩm thấy cần xác định mức độ lỗi của các bên theo hướng xác định lỗi của Công ty XT phải chịu 70% thiệt hại và Công ty VTSG phải chịu 30% thiệt hại (Thiệt hại là các chi phí phải bỏ ra khắc phục hậu quả)

Xét yêu cầu bồi thường cụ thể của nguyên đơn: Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 25.257.181.296 đồng (trong đó 17.093.878.206 đồng tiền bồi thường thiệt hại và 8.163.303.790 đồng tiền lãi chậm trả). Cấp sơ thẩm sau khi xem xét không chấp nhận phí vận chuyển hàng hóa từ KB đến Công ty thiết bị điện Đông Anh và mua bảo hiểm vận chuyển hàng hóa từ Công ty Điện lực Đông Anh đến Công ty truyền tải điện 4 là có căn cứ do không thuộc quy tắc bảo hiểm. Nguyên đơn cũng không kháng cáo. Do vậy, xác định thiệt hại do rủi ro xảy ra sự cố là 17.040.803.646 đồng.

Như đã phân tích về lỗi nêu trên nên cấp phúc thẩm xác định trách nhiệm của các bên đối với thiệt hại của nguyên đơn là:

Trách nhiệm của Công ty XT phải thanh toán bảo hiểm cho Công ty VTSG là:  $17.040.803.646 \text{ đồng} \times 70\% = 11.928.562.552 \text{ đồng}$

Công ty VTSG phải tự chịu thiệt hại với số tiền :  $17.040.803.646 \text{ đồng} \times 30\% = 5.112.241.094 \text{ đồng}$

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 5.112.241.094 đồng của nguyên đơn.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Theo điều 5 hợp đồng bảo hiểm quy định: Nếu phí bảo hiểm không được bên A thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng này thì bên B chuyển khoản tiền chậm thanh toán nói trên thành khoản nợ. Như vậy, tại hợp đồng nói trên đã thể hiện thỏa thuận về việc chậm thanh toán.

Về thời điểm chậm trả: Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định: doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.

Ngày 25/5/2017, sau khi gửi văn bản phối hợp giải quyết vụ việc thì bị đơn có văn bản gửi nguyên đơn có nội dung từ chối bồi thường. Cấp sơ thẩm căn cứ thời điểm này để tính lãi là phù hợp.

Về mức lãi suất: thấy rằng, tại khoản 2 điều 576 Bộ luật dân sự 2005 quy định: Trong trường hợp bên bảo hiểm chậm trả tiền bảo hiểm thì phải trả cả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm trả tiền bảo hiểm tương ứng với thời gian chậm trả. Do vậy, án sơ thẩm tính lãi suất chậm thanh toán với bị đơn với mức lãi suất 9% là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền bảo hiểm nên cần sửa án sơ thẩm về lãi. Qua tính toán, cấp phúc thẩm xác định tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 30/9/2022 là: 5.559.036.959 đồng (tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi là 8.163.303.790 đồng). Vì vậy, không chấp nhận một phần yêu cầu về lãi của nguyên đơn với số tiền là 2.604.266.831 đồng.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa một phần án sơ thẩm về số tiền bảo hiểm và tiền lãi chậm trả của bị đơn đối với nguyên đơn, cụ thể: Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền bồi thường thiệt hại (tiền bảo hiểm) là: 11.928.562.552 đồng và tiền lãi chậm trả của tiền bồi thường thiệt hại là 5.559.036.959 đồng. Tổng cộng: 17.487.599.511 đồng (tính đến ngày 30/9/2022).

Luận cứ của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn tương tự kháng cáo của bị đơn nên hội đồng xét xử không phân tích lại

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên;

***Từ những nhận định trên!***

Căn cứ các điều: 405,567,570,576,579 Bộ luật dân sự 2005

Căn cứ các điều: 16,17,18 Luật kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ điều 147, khoản 1 điều 148, , điểm a khoản 1 điều 289, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm XT , sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 112/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ , thành phố Hà Nội.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần dịch vụ VTSG

**2.** Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm XT phải thanh toán cho Công ty Cổ phần dịch vụ VTSG tiền bồi thường thiệt hại do sự cố chìm máy biến áp với tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2022 là 17.487.599.511 đồng. Trong đó: số tiền bồi thường thiệt hại (tiền bảo hiểm) là: 11.928.562.552 đồng và tiền lãi chậm trả của tiền bồi thường thiệt hại là 5.559.036.959 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm XT còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thanh toán xong.

**3.** Về án phí: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm XT phải chịu 125.487.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 70891 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ , thành phố Hà Nội. Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm XT còn phải nộp 123.487.600 đồng.

Công ty Cổ phần dịch vụ VTSG phải chịu 115.769.582 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào 64.818.858 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 09835 ngày 20/01/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ , thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần dịch vụ VTSG còn phải nộp 50.950.724 đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 12/01/2023.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. ĐĐ
- Chi cục THADS Q. ĐĐ ;
- Dương sự.
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Hoàng Minh Thành**